

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sửa đổi, bổ sung Kế hoạch số 226/KH-UBND của UBND tỉnh)

Căn cứ Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (gọi tắt là Nghị quyết số 154/NQ-CP).

Căn cứ Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (gọi tắt là Quyết định 32/2020/QĐ-TTg).

Căn cứ Kế hoạch số 226/KH - UBND ngày 29/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ và Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thay thế Kế hoạch số 226/KH-UBND để triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Triển khai hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19 kịp thời, đúng quy định, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong quá trình thực hiện.

1.2. Thay thế Kế hoạch số 226/KH-UBND theo đúng quy định tại Nghị quyết số 154/NQ-CP; Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

2. Yêu cầu

2.1. Việc hỗ trợ đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, kịp thời, không để lợi dụng, trục lợi chính sách, tham nhũng, tiêu cực. Đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chính sách trở lên thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất; tránh trùng, lặp đối tượng.

2.2. Huy động sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị; phải được các cấp, các ngành triển khai với nỗ lực và quyết tâm cao nhất.

2.3. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của

Thủ tướng Chính phủ đúng quy trình, thủ tục quy định; đảm bảo sự đồng bộ, tính hiệu quả, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các địa phương trong quá trình thực hiện.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương

1.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 01 tháng liên tục trở lên tính từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 30/6/2020 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/4/2020 đến ngày 01/6/2020.

b) Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương.

c) Làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là cơ sở giáo dục) không có doanh thu hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương (sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng tiền lương, nguồn lợi nhuận sau thuế và các nguồn tài chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục) do ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19.

1.2. Mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

a) *Mức hỗ trợ:* 1.800.000 đồng/người/tháng.

b) *Thời gian hỗ trợ:* theo thời gian thực tế tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương, theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch, tính từ ngày 01/4/2020 và không quá 3 tháng.

c) *Phương thức chi trả:* hỗ trợ hàng tháng cho người lao động.

1.3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 2 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg và Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Phân công, phân cấp thực hiện

a) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đặt trụ sở tiếp nhận hồ sơ đề nghị hỗ trợ của người sử dụng lao động, cơ sở giáo dục. Đồng thời, chủ trì tổ chức thẩm định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách, gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Đối với các đối tượng thuộc cơ sở giáo dục, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định trước khi

trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách, gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội).

b) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính.

c) Sở Tài chính xem xét, xác định nguồn kinh phí thực hiện, có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

d) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chi trả cho người lao động.

g) Cơ quan lưu hồ sơ: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện.

1.5. Thời gian và tiến độ thực hiện

Thực hiện từ tháng 4/2020. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện tiếp nhận, giải quyết thường xuyên khi các đơn vị sử dụng gửi hồ sơ đề nghị.

2. Hỗ trợ hộ kinh doanh

2.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

a) Hộ kinh doanh có doanh thu do cơ quan thuế thực hiện quản lý thuế đối với hộ kinh doanh năm 2020 dưới 100 triệu đồng, được xác định tại thời điểm ngày 15/01/2020 theo quy định của pháp luật quản lý thuế.

b) Tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/4/2020 theo Công văn số 1956/UBND – TH ngày 31/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2.2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

a) *Mức hỗ trợ:* 1.000.000 đồng/hộ/tháng.

b) *Thời gian hỗ trợ:* theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng không quá 03 tháng.

c) *Phương thức chi trả:* hỗ trợ hàng tháng cho hộ kinh doanh.

2.3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

2.4. Phân công, phân cấp thực hiện

a) UBND cấp xã tiếp nhận hồ sơ đề nghị, xác nhận, gửi Chi cục Thuế cấp huyện.

b) Chi cục Thuế cấp huyện thẩm định, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt danh sách, gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

c) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính.

d) Sở Tài chính xem xét, xác định nguồn kinh phí thực hiện, có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

e) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

g) Chủ tịch UBND cấp huyện căn cứ Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện chi trả cho người lao động.

h) Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Chi cục Thuế cấp huyện.

2.5. Thời gian và tiến độ thực hiện

Từ tháng 4/2020, UBND cấp xã tiếp nhận, giải quyết thường xuyên khi hộ kinh doanh gửi hồ sơ đề nghị.

3. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

3.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động được hỗ trợ kinh phí khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có giao kết hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trước thời điểm ngày 01/4/2020.

b) Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc.

c) Chấm dứt hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01/4/2020 đến hết ngày 15/6/2020 nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp theo quy định.

d) Không có thu nhập hoặc có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ – TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

3.2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

a) *Mức hỗ trợ*: 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) *Thời gian hỗ trợ*: theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 03 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.

c) *Phương thức chi trả*: hỗ trợ hàng tháng cho người lao động.

3.3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

3.4. Phân công, phân cấp thực hiện

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đề nghị của người lao động; tổ chức rà soát, tổng hợp danh sách, gửi Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện.

b) Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách, gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

c) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính.

d) Sở Tài chính xem xét, xác định nguồn kinh phí thực hiện, có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

e) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

g) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chi trả cho đối tượng.

g) Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện.

3.5. Thời gian và tiến độ thực hiện

Thực hiện từ tháng 4/2020. Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, giải quyết thường xuyên khi người lao động gửi hồ sơ đề nghị.

4. Hỗ trợ người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm

4.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

a) Mất việc làm và có thu nhập thấp hơn mức chuẩn cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong thời gian từ ngày 01/4/2020 đến ngày 30/6/2020.

b) Cư trú hợp pháp tại địa phương.

c) Thuộc lĩnh vực phi nông nghiệp, làm một trong những công việc sau:

- Bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định.

- Thu gom rác, phế liệu.

- Bốc vác, vận chuyển hàng hóa.

- Lái xe mô tô 2 bánh chở khách, xe xích lô chở khách.

- Bán lẻ xổ số lưu động.

- Tự làm hoặc làm việc tại các hộ kinh doanh trong lĩnh vực ăn uống, lưu trú, du lịch, chăm sóc sức khỏe.

4.2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

a) *Mức hỗ trợ*: 1.000.000 đồng/người/tháng.

b) *Thời gian hỗ trợ*: theo hàng tháng tùy theo tình hình thực tế của diễn biến dịch nhưng tối đa không quá 03 tháng. Thời gian áp dụng từ tháng 4 đến tháng 6/2020.

c) *Phương thức chi trả*: hỗ trợ hàng tháng cho người lao động.

4.3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

4.4. Phân công, phân cấp thực hiện

a) Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận hồ sơ đề nghị, tổ chức rà soát, tổng hợp danh sách người lao động bị mất việc làm đủ điều kiện hỗ trợ gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện.

b) Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện tổng hợp, trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt danh sách, gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

c) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính.

d) Sở Tài chính xem xét, xác định nguồn kinh phí thực hiện, có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

e) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

g) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào Quyết định hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chi trả cho người lao động.

h) Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện.

4.5. Thời gian và tiến độ thực hiện

Thực hiện từ tháng 4/2020; Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận, giải quyết thường xuyên khi người lao động gửi hồ sơ đề nghị.

5. Hỗ trợ người có công với các mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng

5.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng trong danh sách hưởng trợ cấp tháng 4 năm 2020 (bao gồm cả thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng).

5.2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

a) *Mức hỗ trợ*: 500.000 đồng/người/tháng

b) *Thời gian hỗ trợ*: 03 tháng, kể từ tháng 4 đến tháng 6/2020.

c) *Phương thức chi trả*: thực hiện chi trả một lần cho các đối tượng hưởng.

5.3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

5.4. Phân công, phân cấp thực hiện

a) Đối với người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp hàng tháng, thân nhân người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng ở địa phương:

- Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh sách đối tượng được hỗ trợ, phê duyệt, gửi Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện.

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách, gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính.

- Sở Tài chính xem xét, xác định nguồn kinh phí thực hiện, có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chi trả cho đối tượng, qua đơn vị Buu điện.

- Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện.

b) Đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng người có công với cách mạng:

- Cơ sở nuôi dưỡng người có công với cách mạng rà soát, lập danh sách đối tượng người có công với cách mạng và thân nhân người có công với cách mạng, trình Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính.

- Sở Tài chính xem xét, xác định nguồn kinh phí thực hiện, có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chỉ đạo cơ sở nuôi dưỡng người có công với cách mạng căn cứ Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chi trả cho các đối tượng.

- Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Cơ sở nuôi dưỡng người có công với cách mạng.

5.5. Thời gian và tiến độ thực hiện

Thực hiện từ tháng 4/2020; Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, tổng hợp danh sách và thực hiện theo quy định.

6. Hỗ trợ đối với hộ nghèo, hộ cận

6.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong danh sách đến ngày 31/12/2019 theo Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 09/01/2020 của UBND tỉnh Nghệ An phê duyệt kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

6.2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

a) *Mức hỗ trợ*: 250.000 đồng/khẩu/tháng.

b) *Thời gian hỗ trợ*: 03 tháng, từ tháng 4 năm 2020 đến tháng 6 năm 2020.

c) *Phương thức chi trả*: thực hiện chi trả một lần cho các đối tượng hưởng.

6.3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 15.

6.4. Phân công, phân cấp thực hiện

a) Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh sách đối tượng được hỗ trợ, phê duyệt, gửi Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện.

b) Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách, gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

c) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính.

d) Sở Tài chính xem xét, xác định nguồn kinh phí thực hiện, có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

e) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

g) Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chi trả cho đối tượng.

h) Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện.

6.5. Thời gian và tiến độ thực hiện

Thực hiện từ tháng 4/2020; Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, tổng hợp danh sách và thực hiện theo quy định.

7. Hỗ trợ đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng

7.1. Đối tượng và điều kiện hỗ trợ

Đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng, trong danh sách hưởng trợ cấp xã hội tháng 4 năm 2020.

7.2. Mức, thời gian hỗ trợ và phương thức chi trả

a) *Mức hỗ trợ*: 500.000 đồng/người/tháng.

b) *Thời gian hỗ trợ*: 03 tháng, kể từ tháng 4 đến tháng 6 năm 2020.

c) *Phương thức chi trả*: thực hiện chi trả một lần cho các đối tượng hưởng.

7.3. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg.

7.4. Phân công, phân cấp thực hiện

a) Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, lập danh sách đối tượng được hỗ trợ, phê duyệt, gửi Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện.

b) Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt danh sách, gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

c) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội soát xét, gửi Sở Tài chính.

d) Sở Tài chính xem xét, xác định nguồn kinh phí thực hiện, có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

e) Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ.

g) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Quyết định phê duyệt hỗ trợ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chi trả cho đối tượng, qua đơn vị Buu điện.

h) Cơ quan lưu hồ sơ thực hiện: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội

7.5. Thời gian và tiến độ thực hiện

Thực hiện từ tháng 4/2020. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức rà soát, tổng hợp danh sách và thực hiện theo quy định.

8. Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động

8.1. Đối tượng và điều kiện vay vốn

Người sử dụng lao động được hỗ trợ vay vốn khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 01 tháng liên tục trở lên trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 31/12/2020.

b) Người sử dụng lao động có doanh thu quý I năm 2020 giảm 20% trở lên so với quý IV năm 2019 hoặc doanh thu của quý liền kề trước thời điểm xét hưởng giảm 20% trở lên so với cùng kỳ năm 2019.

c) Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm ngày 31/12/2019.

8.2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện

Hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 1 Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg và Hướng dẫn số 5446/NHCSXH ngày 20/10/2020 của Ngân hàng Chính sách Xã hội Việt Nam hướng dẫn nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động.

8.3. Thời gian thực hiện và giải ngân

Việc giải ngân của Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện đến hết ngày 31/01/2021.

9. Thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

9.1. Đối tượng và điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

Người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến phải giảm từ 20% lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên so với thời điểm cơ quan có thẩm quyền công bố dịch (*kể cả lao động ngừng việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, thỏa thuận nghỉ không hưởng lương*) thì người lao động và người sử dụng lao động được tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất không quá 03 tháng kể từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị xét hưởng.

9.2. Hồ sơ, trình tự, thủ tục và phân công, phân cấp thực hiện

Thực hiện theo Hướng dẫn liên ngành số 604/HDLN-BHXH-LĐTBXH-TC ngày 06/4/2020 của Liên ngành: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính về việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất đối với doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Theo phân cấp quản lý ngân sách nhà nước quy định tại Khoản 4, Mục I và cho vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội theo Khoản 3, Mục IV Nghị quyết số 42/NQ – CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ, trong đó:

1. Kinh phí hỗ trợ người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng lao động phải thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; hộ kinh doanh; người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động,

hợp đồng làm việc nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; người lao động không có giao kết hợp đồng lao động bị mất việc làm; người có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; đối tượng bảo trợ xã hội do ngân sách nhà nước đảm bảo.

2. Kinh phí hỗ trợ người bán lẻ xô số lưu động được bảo đảm từ các nguồn tài chính hợp pháp của các công ty xô số kiến thiết và được hạch toán vào chi phí theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

3. Nguồn vốn Ngân hàng Chính sách xã hội cho người sử dụng lao động vay để trả lương ngừng việc cho người lao động được Ngân hàng Chính sách xã hội vay tái cấp vốn của Ngân hàng Nhà nước.

IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ đối với các đối tượng được hưởng chính sách theo quy định.

- Chủ động cập nhật các chế độ, chính sách liên quan đến hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 để kịp thời chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan có hướng dẫn triển khai, thực hiện.

- Hàng tháng và theo yêu cầu, tổng hợp, báo cáo Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, UBND tỉnh và các cơ quan có thẩm quyền tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ cho đối tượng theo Kế hoạch này; kịp thời hướng dẫn hoặc đề xuất UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội trong việc xác định nguồn kinh phí thực hiện chính sách theo quy định.

- Căn cứ khả năng cân đối ngân sách để tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí của tỉnh và đề xuất Trung ương hỗ trợ kinh phí để đảm bảo thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định.

- Hướng dẫn việc cấp kinh phí hỗ trợ và thanh quyết toán ngân sách nhà nước, kinh phí thực hiện hỗ trợ theo quy định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc, khâu nối, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định hỗ trợ kịp thời theo Kế hoạch này.

- Cập nhật, đăng tải nội dung Nghị quyết số 154/NQ-CP, Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh để cơ quan, tổ chức, đơn vị, người dân nắm bắt hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định.

4. Cục Thuế Nghệ An

Chỉ đạo cơ quan thuế cấp huyện nơi doanh nghiệp, hộ kinh doanh đặt trụ sở phối hợp, tham gia hướng dẫn, thực hiện hồ sơ, thủ tục hỗ trợ theo đúng trình tự quy định và Kế hoạch này.

5. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Nghệ An

Chỉ đạo, giám sát Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh trong việc thực hiện Kế hoạch này.

6. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam chi nhánh tỉnh Nghệ An

Hướng dẫn người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động theo quy định tại Kế hoạch này.

7. Bảo hiểm xã hội tỉnh

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xác nhận đối tượng tham gia bảo hiểm; hướng dẫn, thực hiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất cho người lao động và người sử dụng lao động theo quy định tại Kế hoạch này.

8. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan phát thanh truyền hình, báo chí trên địa bàn, Cổng thông tin điện tử tỉnh tăng cường tuyên truyền, thông tin đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, người lao động, người sử dụng lao động và nhân dân trên địa bàn tỉnh về các nội dung theo Nghị quyết số 154/NQ-CP, Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này; Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến và dịch vụ công cho các đối tượng

9. Công an tỉnh

Chủ động nắm tình hình liên quan việc triển khai các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch CoVid-19; phòng ngừa, đấu tranh, xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng chính sách này theo quy định pháp luật.

10. Thanh tra tỉnh

Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, phối hợp giám sát; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong quá trình tổ chức thực hiện các chính sách của Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này.

- Phối hợp với các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đối với hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh từ ngày 01/4/2020.

12. Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam

Tổ chức thông tin, tuyên truyền và hướng dẫn thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết số 154/NQ-CP, Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến các doanh nghiệp, người sử dụng lao động và người lao động trong khu kinh tế, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

13. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Chỉ đạo công đoàn cơ sở thông tin, tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết số 154/NQ-CP, Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến người sử dụng lao động và người lao động trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham gia các hoạt động thanh, kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện chính sách theo Kế hoạch này.

14. Bưu điện tỉnh

Chỉ đạo, hướng dẫn Bưu điện cấp huyện thực hiện chi trả chế độ cho đối tượng người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Kế hoạch này đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

15. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh có liên quan

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các nội dung chính sách của Nghị quyết số 154/NQ-CP, Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg và Kế hoạch này đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan để biết và thực hiện.

- Triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch này trong phạm vi và nội dung, nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực do Sở, Ban, ngành quản lý. Đồng thời, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc cơ sở triển khai thực hiện Kế hoạch này.

16. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn về các chính sách hỗ trợ của Chính phủ, của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này để biết, thực hiện.

- Có Kế hoạch hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng hỗ trợ tại địa phương theo các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và nội dung Kế hoạch này đảm bảo kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chính sách hỗ trợ cho các đối tượng trên địa bàn.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập tổ công tác gồm đại diện Chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên để tổ chức triển khai và giám sát trong quá trình thực hiện.

17. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh

Thông tin, tuyên truyền và tổ chức giám sát việc thực hiện các nội dung chính sách hỗ trợ tại Kế hoạch này.

18. Sở Giáo dục và Đào tạo

Tuyên truyền, hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung thuộc thẩm quyền; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này.

V. HIỆU LỰC THI HÀNH

Kế hoạch này có hiệu lực kể ngày ký và thay thế Kế hoạch số 226/KH – UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch này. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết. /s/

Nơi nhận:

- Bộ Lao động – TB & XH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PCVP VX UBND tỉnh;
- MTTQVN, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Bảo hiểm xã hội tỉnh;
- Ngân hàng NN, NHCSXH tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (D).

[Handwritten mark]

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long